

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/MÔ ĐUN

Lớp: **TKD21B2LX** Năm học: **21-22**
Mã môn học/ Mô đun: **MH02111** Học kỳ: **01**
Tên môn học/ Mô đun: **Kỹ năng giao tiếp**
Số tín chỉ: **2**

STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Hệ số 1				Hệ số 2				ThiL1	ThiL2	ĐMH/ MD
1	21BTKD0480	Đinh Ngọc Khánh An	04/12/2006				8	5	7			0.0	0.0	2.6
2	21BTKD0481	Bùi Liễu Tuấn Anh	05/12/2006				0	0	0			0.0	0.0	0.0
3	21BTKD0482	Nguyễn Thị Hồng Anh	19/08/2006				8	8	0			0.0	0.0	1.9
4	21BTKD0483	Nguyễn Duy Bảo	25/02/2006				8	0	0			0.0	0.0	0.6
5	21BTKD0484	Nguyễn Huỳnh Hồng Hân	19/03/2006				9	8	8			6.0		6.9
6	21BTKD0485	Đoàn Thị Ngọc Hiếu	08/01/2006				8	8	0			0.0	0.0	1.9
7	21BTKD0486	Nguyễn Kim Phương Huyền	21/02/2006				9	0	0			0.0	0.0	0.7
8	21BTKD0487	Nguyễn Lâm Hoàn Kim	18/01/2006				8	7	0			0.0	0.0	1.8
9	21BTKD0488	Phạm Thu Ngân	12/12/2006				8	8	7			5.5		6.3
10	21BTKD0489	Quách Đông Nghi	16/12/2006				8	6	8			0.0	0.0	2.9
11	21BTKD0490	Nguyễn Trung Nghị	04/08/2006				9	8	8			7.5		7.8
12	21BTKD0491	Lê Thị Tuyết Nhi	19/08/2006				8	8	0			0.0	0.0	1.9
13	21BTKD0492	Nguyễn Thị Phụng Nhi	15/09/2006				7	8	8			6.0		6.7
14	21BTKD0493	Huỳnh Như	14/08/2006				9	0	0			0.0	0.0	0.7
15	21BTKD0494	Mại Huỳnh Như	11/08/2006				0	0	0			0.0	0.0	0.0
16	21BTKD0495	Nguyễn Thanh Phước	12/01/2006				9	0	0			0.0	0.0	0.7
17	21BTKD0496	Dương Hữu Thọ	24/02/2006				0	5	0			0.0	0.0	0.8
18	21BTKD0497	Trần Minh Thư	08/04/2006				0	0	0			0.0	0.0	0.0
19	21BTKD0498	Lê Thị Cẩm Tiên	11/09/2006				10	9	8			5.5		6.8
20	21BTKD0499	Nguyễn Thị Tiên	21/10/2005				7	8	7			0.0	0.0	3.0
21	21BTKD0500	Tô Thị Kiều Trang	19/03/2006				8	5	0			0.0	0.0	1.4
22	21BTKD0501	Lê Thị Quế Trân	12/05/2006				9	7	0			0.0	0.0	1.8
23	21BTKD0502	Nguyễn Ngọc Trân	21/05/2006				8	7	0			0.0	0.0	1.8
24	21BTKD0503	Nguyễn Hồng Cẩm Tuyển	21/09/2006				0	0	0			0.0	0.0	0.0
25	21BTKD0504	Trần Quốc Tỷ	26/07/2006				6	7	0			0.0	0.0	1.6
26	21BTKD0505	Trần Thị Thu Vân	10/06/2006				7	0	0			0.0	0.0	0.6
27	21BTKD0506	Huỳnh Thúy Vy	12/03/2005				8	8	8			5.5		6.5
28	21BTKD0507	Nguyễn Ngọc Yến	21/10/2006				8	0	0			0.0	0.0	0.6
29	21BTKD0508	Trương Thị Ngọc Yến	06/06/2006				7	0	0			0.0	0.0	0.6

STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Hệ số 1	Hệ số 2	ThiL1	ThiL2	ĐMH/ MĐ
-----	------	--------	-----------	---------	---------	-------	-------	------------

Châu Đốc, ngày 22 tháng 9 năm 2022

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Trương Quốc Bình